

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-PT

Ngày: 20/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Sáu

Bà Lê Thị Phương Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Q, do có kháng cáo của bị hại Lê Thị Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Lê Văn Q**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**\* Bị hại:** Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1981, có mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**\* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Trương Hùng B - Văn phòng Luật sư H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Địa chỉ: Số 31 L, phường B, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/8/2021, chị Lê Thị Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát 36B7-746.83 đến nhà anh Trần Văn M, địa chỉ: Thôn Kh, xã V, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây chị Ng gặp anh Trần Văn M và chị Lê Thị C (là vợ anh M) đang ngồi uống nước ở bàn ngoài sân, chị Ng đòi anh M và chị C số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Anh M và chị C cho rằng không nợ chị Ng số tiền 5.000.000 đồng, nên không có nghĩa vụ trả cho chị Ng, dẫn đến hai bên xảy ra to tiếng với nhau.

Lê Văn Q (con trai anh M, chị C) đang nằm trong nhà nghe chị Ng to tiếng thì đi ra ngoài sân nói với chị Ng “Bà thích chửi nhau thì đi ra ngoài đường, đừng có đứng trong nhà tôi chửi nhau”; Nghe Q nói nhưng chị Ng vẫn không ra mà tiếp tục to tiếng chửi Q. Bực tức vì bị chị Ng chửi, nên Q liền cầm chén uống nước ở bàn ném nhưng chị Ng tránh được, chị Ng cũng lấy chén uống nước ở bàn ném lại Q, nhưng Q đỡ được. Sau đó Q liền đi đến đá vào chân phải chị Ng một cái và đẩy chị Ng ra ngoài cổng. Thấy sự việc diễn biến phức tạp, chị C chạy ra can ngăn nên Q đi vào nhà bếp. L này chị Ng vẫn đứng ngoài sân to tiếng chửi bới, Q bực tức nên tay phải cầm vỏ trai bia Thanh Hoa BEE-BIA-BIER không nắp, màu tím đang để trên hè nhà bếp ném trúng vào má phải chị Ng, làm chị Ng bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với chị Lê Thị Ng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/8/2021 đã ghi nhận dấu vết trên thân thể chị Ng gồm: một vết thương hình cung, kích thước 04cm x 2cm bờ vết thương nham nhở chảy máu vùng má phải.

Tại Bệnh án số 122497 của Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh tóm tắt kết quả cận lâm sàng thể hiện: CT-Scanner hàm mặt: Hình ảnh gãy phức tạp gò má- cung tiếp phải, vỡ bờ ngoài xoang hàm phải; vỡ sàn ổ mắt phải; gãy mõm vệt phải.

Ngày 16/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với chị Lê Thị Ng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 650/2021/TTPY ngày 23/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Lê Thị Ng được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 17 %.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 651/2021/TTPY ngày 23/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) vết thương hình cung, kích thước 04 x 02cm bờ vết thương nham nhở, chảy máu tại vùng má phải: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm, gãy phức tạp xương gò má - cung tiếp và thành ngoài xoang hàm phải. Đã được xử trí phẫu thuật kết hợp xương gò má - cung tiếp bên phải; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy phức tạp xương gò má - cung tiếp bên phải còn nẹp vít cố định, gãy thành ngoài xoang hàm phải, sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức gò má phải.

- Tại thời điểm giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Về vật chứng: Vật chứng là 01 (một) vỏ chai bia Thanh Hoa BEE-BIA-BIER không nắp, màu tím, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Theo báo cáo của bị hại Lê Thị Ng số tiền đã chi phí điều trị thương tích là 80.000.000 đồng và dự kiến số tiền chi phí điều trị vết thương là 215.000.000 đồng; tổng số tiền chị Ng yêu cầu anh Lê Văn Q phải bồi thường là: 295.000.000 đồng. Hiện bị cáo Lê Văn Q đã bồi thường cho chị Nga số tiền 22.500.000 đồng, số tiền còn lại chị Nga yêu cầu Lê Văn Q tiếp tục phải bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000đ, không tính số tiền 22.500.000đ đã bồi thường trước đó.

Bị cáo Lê Văn Q đề nghị Tòa án giải quyết, bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho chị Ng theo quyết định của bản án.

\* Tại Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: Cố ý gây thương tích.
2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584; các Điều 585; 590; Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 2 Điều 106; Các Điều 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.
3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Văn Q cho UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường cho bị hại Lê Thị Ng số tiền chi phí điều trị là: 38.492.000đ (ba tám triệu bốn trăm chín hai nghìn đồng), được trừ 32.500.000đ (ba hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã bồi thường, còn lại 5.992.000đ (năm triệu chín trăm chín hai nghìn đồng).

Chị Lê Thị Ng được nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Đông Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003056 ngày 18/01/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 07/3/2022, bị hại chị Lê Thị Ng kháng cáo Bản án hình sự số 05/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh

Thanh Hóa; cụ thể: Đề nghị áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” để tăng hình phạt và không cho bị cáo Lê Văn Q hưởng án treo và tăng mức bồi thường;

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu mức bồi thường cụ thể: Ngoài phần bồi thường Tòa án sơ thẩm tuyên thì bị cáo Q phải bồi thường thêm những khoản sau:

1. Mua thuốc điều trị sau khi xét xử sơ thẩm đến nay (thuốc xoa bóp mật gấu và cao uống) 15.000.000đ.

2. Tiền giảm sút thu nhập từ ngày 30/8/2021 đến 30/01/2022: 06 tháng x 10.000.000đ = 60.000.000đ.

3. Tiền công người chăm sóc: 30 ngày x 350.000đ/ngày = 10.050.000đ.

4. Tiền tổn thất tinh thần: 25 tháng x 1.490.000đ = 37.250.000đ.

5. Tiền ca tháo đinh, ghép xương và thẩm mỹ tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108: 90.000.000đ.

6. Tiền công chăm sóc đi ghép xương 10 ngày x 350.000đ/ngày = 3.500.000đ.

7. Tiền thuê xe đi và về khi đi ghép xương: 5.000.000đ.

8. Tiền thuốc điều trị sau ghép xương: 15.000.000đ.

Tổng số tiền yêu cầu bị cáo Quang phải bồi thường tiếp là 235.800.000đ

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Lê Văn Q là phù hợp, đúng pháp luật; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ, tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với nội dung kháng cáo tăng phần bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị hại cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, những khoản bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là dự tính trong tương lai, thực tế thiệt hại chưa xảy ra. Phía bị hại cũng có một phần lỗi, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, nhưng bị cáo không kháng cáo. Mức bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại; Vì vậy không chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; Giữ nguyên Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* *Ý kiến của bị cáo Lê Văn Q:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem mức bồi thường hợp lý, bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo quyết định của bản án.

*\* Quan điểm của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bị hại đến nhà bố mẹ bị cáo để đòi số tiền bố mẹ bị cáo nợ, dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo đã có hành vi ngang ngược, côn đồ ném vỏ trai bia vào mặt bị hại, hậu quả bị hại tổn hại 17% sức khỏe. Vì vậy cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ để tăng hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ các khoản theo yêu cầu của bị hại, tổng số tiền là 235.800.000đ. Mặc dù đây là những khoản thực tế chưa chi phí. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho bị hại thì bị cáo phải bồi thường trước để bị hại có chi phí đi điều trị tiếp theo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị Ng làm theo đúng thủ tục và thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Q trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa anh Trần Văn M, chị Lê Thị C (là bố mẹ của Lê Văn Q) với chị Lê Thị Ng; nên khoảng 13 giờ ngày 30/8/2021 tại gia đình ông Trần Văn M ở thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, giữa chị Ng và ông M, bà C có xảy ra chửi bới nhau. Vì vậy, Lê Văn Q yêu cầu chị Lê Thị Ng đi ra khỏi nhà và không được chửi bới trong nhà Q, nhưng chị Ng vẫn tiếp tục chửi bới. Bực tức vì bị chị Ng chửi, nên Q liền cầm chén uống nước ở bàn ném nhưng chị Ng tránh được, chị Ng cũng lấy chén uống nước ở bàn ném lại Q, nhưng Q đỡ được. Sau đó Q cầm vỏ chai bia Thanh Hoa BEE-BIA-BIER không nắp, màu tím ném trúng má phải chị Lê Thị Ng làm chị Ng bị tổn thương cơ thể là 17 %.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tuyên xử bị cáo Lê Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có một phần lỗi của bị hại quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; để quyết định mức hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 48 tháng; giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện bị cáo tự cải tạo và

không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Chị Lê Thị Ng kháng cáo đề nghị áp dụng tình tiết “Có tình chất côn đồ” để tăng hình phạt và không cho bị cáo Lê Văn Q hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hóa đơn chứng từ, tỷ lệ thương tích do bị cáo Q gây ra chị Ng đề chấp nhận buộc bị cáo Q phải bồi thường cho chị Ng tổng số tiền 38.491.583đ, gồm các khoản:

- Viện phí ngày 05/9/2021: 13.180.583đ
- Hóa đơn ngày 30/9/2021 tại viện mắt TW: 200.000đ
- Hóa đơn tại bệnh viện 108 ngày 01/10/2021: 811.000đ
- Tiền sao bệnh án: 100.000đ
- Tiền mất thu nhập: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ
- Tiền công chăm sóc: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ
- Tiền xe: 5.000.000đ
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 15.000.000đ

\* Tại đơn kháng cáo, đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 18/5/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ng yêu cầu ngoài số tiền 38.491.583đ bản án sơ thẩm buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường, chị Ng yêu cầu bị cáo Lê Văn Q phải tiếp tục bồi thường 235.800.000đ, gồm các khoản sau:

1. Tiền mua thuốc điều trị sau xét xử sơ thẩm đến nay (thuốc xoa bóp mặt gấu + cao uống): 15.000.000đ;
2. Tiền giảm sút thu nhập từ ngày 30/8/2021 đến 30/02/2022 thời gian 06 tháng x 10.000.000đ/tháng = 60.000.000đ;
3. Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương: 30 ngày x 350.000/ngày = 10.050.000đ;
4. Tiền tổn thất tinh thần: 25 tháng x 1.490.000đ = 37.250.000đ;
5. Tiền ca tháo đinh, ghép xương và thẩm mỹ tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”: 90.000.000đ;
6. Tiền công chăm sóc đi ghép xương 10 ngày x 350.000đ/ngày = 3.500.000đ;
7. Tiền thuê xe đi và về: 2.500.000đ x 2 lần = 5.000.000đ;
8. Tiền thuốc điều trị sau ghép xương: 15.000.000đ;

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị hại Lê Thị Ng yêu cầu bị cáo phải bồi thường

tiếp các khoản gồm:

1. Tiền mua thuốc điều trị sau xét xử sơ thẩm đến nay (thuốc xoa bóp mật gấu + cao uống): 15.000.000đ;
2. Tiền ca tháo đinh, ghép xương và thẩm mỹ tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”: 90.000.000đ;
3. Tiền công chăm sóc đi ghép xương 10 ngày x 350.000đ/ngày = 3.500.000đ;
4. Tiền thuê xe đi và về: 2.500.000đ x 2 lần = 5.000.000đ;
5. Tiền thuốc điều trị sau ghép xương: 15.000.000đ;

Tại phiên tòa, bị cáo không thống nhất với yêu cầu bồi thường của bị hại; và theo quy định của pháp luật thì bị cáo chỉ phải bồi thường cho bị hại những khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị mà bị hại đã phải bỏ ra. Tuy nhiên những khoản bị hại yêu cầu bồi thường như trên là những chi phí dự tính trong tương lai; nên không có căn cứ chấp nhận. Giành quyền khởi kiện cho chị Lê Thị Ng trong vụ kiện dân sự khác về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Đối với khoản bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường:

1. Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương: 30 ngày x 350.000/ngày = 10.050.000đ là không có căn cứ chấp nhận; vì tại Bệnh án của Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh đã kết luận tại thời điểm ra viện chị Ng trong tình trạng ổn định, nên không cần người chăm sóc.

2. Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo bồi thường 15.000.000đ là hợp lý, phù hợp với khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Chị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần: 25 tháng x 1.490.000đ = 37.250.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

3. Tiền giảm sút thu nhập từ ngày 30/8/2021 đến 30/02/2022 thời gian 06 tháng x 10.000.000đ/tháng = 60.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường khoản thu nhập thực tế bị hại bị mất trong thời gian điều trị là 07 ngày = 2.100.000đ là phù hợp.

Chị Lê Thị Ng bị tổn hại 17% sức khỏe, trong thời gian điều trị cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bồi dưỡng, hồi phục sức khỏe và một khoản tiền do thu nhập bị giảm sút trong thời gian 01 tháng sau khi ra viện. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, trong khi người bị hại có một phần lỗi là đã đảm bảo quyền lợi cho bị hại. Vì vậy, tổng mức bồi thường cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là phù hợp, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị hại chị Lê Thị Ng được miễn án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị Ng; Giữ nguyên bản án số 05/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584; các Điều 585; 590; Bộ luật Dân sự. Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Văn Q cho UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường cho bị hại Lê Thị Ng cụ thể các khoản sau:

1. Viện phí ngày 05/9/2021: 13.180.583đ
2. Hóa đơn ngày 30/9/2021 tại viện mắt TW: 200.000đ
3. Hóa đơn tại bệnh viện 108 ngày 01/10/2021: 811.000đ
4. Tiền sao bệnh án: 100.000đ
5. Tiền mất thu nhập: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ
6. Tiền công chăm sóc: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ
7. Tiền xe: 5.000.000đ
8. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 15.000.000đ

Tổng số tiền bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường cho chị Lê Thị Ng là 38.491.583đ, bị cáo Q đã bồi thường 32.500.000đ (chị Ng đã nhận 22.500.000đ, số tiền 10.000.000đ bị cáo Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn). Bị cáo Q còn phải bồi thường cho chị Lê Thị Ng số tiền 5.992.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) .

Chị Lê Thị Ng được nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003056 ngày 18/01/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành



án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Dành quyền khởi kiện dân sự cho chị Lê Thị Ng đối với các khoản chi phí điều trị phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu 300.000đ (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

\* Án phí phúc thẩm: Bị hại Lê Thị Ng được miễn án phí phúc thẩm.

\* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

\* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**